

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lâm

Ông Nông Quốc Khôi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị Hoa, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lý Văn C (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày 09 tháng 9 năm 1990 tại KT, T. KH, Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm GV, xã KT, huyện T. KH, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn P (đã chết); Con bà: Lục Thị Y, sinh năm 1957; Vợ: Bé Thị T, sinh năm 1994 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Phùng Thị U, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bé Thị T, sinh năm 1994;

Trú tại: Xóm GV, xã KT, huyện T. KH, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Tô Văn L1, sinh năm 1995;
2. Hoàng Văn L2, sinh năm 1988;
3. Tô Văn T, sinh năm 2002;

Cùng nơi cư trú: Xóm GV, xã KT, huyện T. KH, tỉnh Cao Bằng. (Cả ba người làm chứng hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 11/7/2022 tổ công tác Đoàn Biên phòng NC làm nhiệm vụ tại Xóm GV, xã KT, huyện T. KH, tỉnh Cao Bằng phát hiện 03 người Trung Quốc đang ẩn nấp tại bờ ruộng (gồm Trần T, sinh năm 1989; Lan Tú B sinh năm 1981; Lam Chấn P, sinh năm 1990, cùng trú tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc); phát hiện 02 xe mô tô 01 chiếc hiệu Exciter biển kiểm soát 73K1 – 127.95; 01 chiếc hiệu Wave biển kiểm soát 11K1 - 039.62 để tại lề đường gần khu vực người Trung Quốc ẩn nấp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc, đưa 03 công dân cùng 02 chiếc xe mô tô về trụ sở để làm rõ.

Mở rộng điều tra xác định được như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/7/2022 Lý Văn C (Sinh năm 1990 trú tại xóm GV, xã KT, huyện T. KH) được 02 người đàn ông không quen biết đến nhà đặt vấn đề thuê C đến mốc 774 thuộc địa phận xã KT, huyện T. KH đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến dốc Keng P thuộc địa phận xóm Pác B, xã KT với tiền công 2.500.000 đồng/01 người; khoảng 19 giờ cùng ngày C thuê Tô Văn T (sinh năm 2002 ở cùng xóm) đến mốc 774 đón người với tiền công 1.500.000 đồng/01 người, còn C đi cảnh giới lực lượng chức năng, Trại đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày Trại đi bộ đến mốc 774 thì gặp 01 người đàn ông dẫn 02 người Trung Quốc đến giao cho Trại; nhận được người Trại dẫn về Xóm GV, khi đi đến Xóm GV do thấy 02 người Trung Quốc bị đau chân và đã muộn nên C cùng T thống nhất cho 02 người Trung Quốc ẩn nấp tại lán chăn nuôi gia súc của gia đình Trại, để hôm sau tiếp tục đưa đến dốc Keng P, xóm Pác B để giao người và nhận tiền công.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 11/7/2022 hai người đàn ông nêu trên tiếp tục thuê Lý Văn C đến mốc 774 và mốc 775 đón 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến đèo Keng P với tiền công 2.500.000 đồng/01 người, tiếp đó C thuê Tô Văn L1 (sinh năm 1995 ở cùng xóm) đến mốc 774 đón 02 người; thuê Tô Văn T đến mốc 775 đón 04 người với tiền công 1.500.000 đồng/01 người; thuê Hoàng Văn L2 (sinh năm 1998 ở cùng xóm) giúp đi chở người

nhưng chưa thoả thuận về tiền công, còn C đi cảnh giới. Khoảng 19 giờ cùng ngày, L1 đi bộ đến mốc 774, Trại đi bộ đến mốc 775 đón người; khi đến mốc 774 L1 dẫn 02 người Trung Quốc đến cầu Pác Cáp, Xóm GV trước, còn Trại dẫn 04 người từ mốc 775 đến sau, khi tập trung đủ 06 người tại cầu Pác Cáp thì L1 cùng Trại cho 06 người ẩn nấp ở gần cầu; theo sự chỉ đạo của C, L1 đến nhà C lấy 01 chiếc xe mô tô mang đến nhà cho L2, sau đó L2 cùng C mỗi người điều khiển 01 xe đến lán chăn nuôi gia súc của Trại chở 02 người Trung Quốc do Trại đưa về vào ngày 10/7/2022 đến đóc Keng P, cho 02 người ẩn nấp ở ven đường; sau đó L2 điều khiển xe quay lại cầu Pác Cáp giao xe cho L1, L1 chở 02 người Trung Quốc do L1 đưa từ mốc 774 về đến đóc Keng P; còn C, Trại, L2 ở lại cầu Pác Cáp để cùng nhau tiếp tục đưa 04 người do Trại đưa từ mốc 775 về trước đó. Khoảng 23 giờ ngày 11/7/2022 khi C, Trại, L2 đang chuẩn bị chở 04 người Trung Quốc đến đóc Keng P thì thấy tổ công tác Đoàn Biên phòng NC đi tuần tra, sợ bị phát hiện nên C, Trại, L2 bỏ lại 02 chiếc xe mô tô tại cầu Pác Cáp và đi về. Tổ công tác truy tìm thì phát hiện 03 người Trung Quốc đang ẩn nấp ở bờ ruộng, còn 01 người đã chạy thoát. Sau khi thực hiện hành vi Lý Văn C đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 15/11/2022 C bị bắt theo Quyết định truy nã số 237 ngày 18/10/2022 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT - VKSCB-P1 ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lý Văn C về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn C khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố là đúng với hành vi đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bê Thị T trình bày: Chị là vợ của Lý Văn C, chiếc xe máy đang bị tạm giữ có nhãn hiệu YAMAHA màu trắng đen, xe gắn biển kiểm soát 11K1-025.69 là tài sản được bố mẹ mua cho hai vợ chồng làm của hồi môn, chiếc xe được đăng ký tên chồng chị là Lý Văn C, là phương tiện duy nhất chị sử dụng phục vụ đi lại của gia đình. Việc chồng chị dùng chiếc xe máy để chở người nhập cảnh và tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép chị không biết, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe này cho chị để sử dụng chung cho mục đích của gia đình.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý Văn C về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự; Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn C phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối, xử phạt: Bị cáo Lý Văn C từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước:

+ ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA gắn biển kiểm soát 73K1 - 127.95 màu đỏ đen. Tình trạng xe đã cũ. Số khung: RLCUG0610JY617516. Số máy: G3D4E643243.

+ ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu trắng đen. Xe gắn biển kiểm soát: 11K1-025.69. Tình trạng xe đã cũ, Số khung: 678646. Số máy: 678688.

- Trả lại cho chị Bé Thị T:

+ ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA gắn biển kiểm soát 73K1 - 127.95 màu đỏ đen. Tình trạng xe đã cũ. Số khung: RLCUG0610JY617516. Số máy: G3D4E643243

+ ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu trắng đen . Xe gắn biển kiểm soát: 11K1-025.69. Tình trạng xe đã cũ, Số khung: 678646. Số máy: 678688.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bà Phùng Thị U trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, nguyên nhân thực hiện hành vi của bị cáo do không có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Về vật chứng 02 chiếc xe máy: Đề nghị xem xét trả lại cho gia đình bị cáo. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên mong được miễn án phí.

Bị cáo không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn về hành vi đã thực hiện, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 10, 11/7/2022 Lý Văn C được 02 người không quen biết thuê tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép 02 lần qua khu vực mốc 774, 775 thuộc địa phận xã KT, huyện T. KH, tỉnh Cao Bằng với tiền công 2.500.000 đồng/01 người, sau đó C thuê Tô Văn T, Hoàng Văn L1, Tô Văn L2 cùng thực hiện như sau: Lần thứ nhất, vào ngày 10/7/2022 C thuê Tô Văn T đến mốc 774 dẫn 02 người Trung Quốc đưa đến Xóm GV, xã KT ẩn nấp. Lần thứ hai, vào ngày 11/7/2022 C tiếp tục thuê Tô Văn T, Hoàng Văn L1 đến mốc 774 và mốc 775 dẫn 06 người Trung Quốc đến Xóm GV, xã Khám Thành và C thuê thêm Hoàng Văn L2 cũng đi chở người. Khoảng 23 giờ ngày 11/7/2022 C, Trại, L1, L2 đã chở 04 người Trung Quốc đến xóm Pác B, xã KT; 04 người còn lại C, Trại, L1, L2 chuẩn bị chở đi tiếp thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng NC phát hiện.

Bị cáo Lý Văn C là người trực tiếp bàn bạc trao đổi với đối tượng không quen biết để thống nhất việc đón và đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với mục đích hưởng lợi 2.500.000đ/người. C đã thuê Tô Văn T, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn L2 chở người nhập cảnh 02 lần và trả tiền công.

Hành vi đón, đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà

nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích hưởng lợi về kinh tế. Bị cáo đã lợi dụng sự quản lý của lực lượng chức năng còn gặp nhiều khó khăn, lựa chọn thời gian nhận người vào lúc trời tối, địa điểm vắng người để thực hiện tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép 02 lần qua khu vực mốc biên giới với số lượng 06 người. Do vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong L1 vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc bị cáo nhận đưa, đón công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp và làm ảnh hưởng đến sự chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh đối với các hành vi xuất, nhập cảnh qua biên giới.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Lý Văn C là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã

hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo và tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Đối với ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA gắn biển kiểm soát 73K) - 127.95 màu đỏ đen, qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định chiếc xe này của bị cáo là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu trắng đen. Xe gắn biển kiểm soát: 11K1-025.69 là công cụ phương tiện phạm tội, tuy nhiên theo lời khai của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đủ căn cứ xác định: Chiếc xe là của hồi môn bố mẹ chị Bé Thị T cho hai vợ chồng làm phương tiện đi lại, là tài sản duy nhất chị Thúy sử dụng, do vậy cần trả lại cho vợ bị cáo là Bé Thị T để làm phương tiện đi lại phục vụ cho gia đình.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người thuê Lý Văn C tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lại L2 nên không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.

Đối với hành vi của Tô Văn T, Tô Văn L1, Hoàng Văn L2 ngày 28/12/2022 đã bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử trong một vụ án khác.

Đối với các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép trong vụ án. Ngày 19/7/2022. Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền và trục xuất về nước theo quy định.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí; là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn C phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lý Văn C 06 (Sáu) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/11/2022.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:

01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA gắn biển kiểm soát 73K1- 127.95 màu đỏ đen. Tình trạng xe đã cũ. Số khung: RLCUG0610JY617516. Số máy: G3D4E643243.

Qua kiểm tra số khung, số máy, biển kiểm soát thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 21/12/2022.

- Trả lại cho chị Bé Thị T:

01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu trắng đen. Xe gắn biển kiểm soát: 11K1-025.69. Tình trạng xe đã cũ, Số khung: 678646. Số máy: 678688.

Qua kiểm tra số khung, số máy, biển kiểm soát của thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 21/12/2022.

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 80 ngày 21 tháng 3 năm 2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Văn C không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lý Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo

phần bản án sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Cơ quan An ninh điều tra CAT CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HS vụ án, HCTP;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngôn Ngọc Viên

